TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS - ST
Ngày 16/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường
2. Ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên xét xử công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Thái Nguyên vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST- HS ngày 22/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HS ngày 03/9/2025 đối với bị cáo:

Nông Khánh H (tên gọi khác không); sinh ngày 28 tháng 4 năm 1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C và con bà Lã Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 (Tại Bản án số: 14/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt bị cáo 02 năm tù và xử phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chưa được xóa án tích); tiền sự: 01 (Tại Quyết định số: 04/QĐ-TA ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối bị cáo với thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 24/10/2024); về nhân thân:

- Ngày 18/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 14/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 07 tháng tù theo Bản án số: 46/2017/HSST;

- Ngày 21/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử

phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số: 13/2020/HSST;

- Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số: 30/2020/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 13/2020/HSST ngày 21/5/2020 bị cáo phải chịu 24 tháng tù cho cả hai bản án, đến ngày 02/5/2022 chấp hành xong hình phạt của bản án;

- Ngày 23/8/2017 bị Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức *"Phạt tiền"* về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 404/XP -VPHC;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 08/6/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Lưu Thị H; sinh ngày 28/01/1978; trú tại: Thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên (Tổ dân phố Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lã Thị T; sinh năm 1971; trú tại: Thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/5/2025 bà Lưu Thị H, sinh ngày 28/01/1978, trú tại: Thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên (Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ) phát hiện quán bán hàng của bà bị kẻ gian đột nhập lấy trộm một số tài sản gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng màu đen để trong buồng ngủ, (điện thoại mua mới năm 2022 với giá 4.000.000 đồng); 07 (bảy) con gà mái mỗi con nặng khoảng 1,6 kg; 23 cây thuốc lá gồm nhiều loại khác nhau (như Thăng Long, Vinataba, ngựa trắng, Sài Gòn, Gold). Tổng trị giá thiệt hại khoảng 9.000.000 đồng. Ngày 04/6/2025 bà Lưu Thị H có đơn trình báo đến Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên (Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ)

Tại kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 09 cây thuốc lá Thăng Long loại bao cứng; 01 cây thuốc lá Vinataba; 01 cây thuốc lá WHITE HORSE; 08 cây thuốc Sài Gòn loại bao màu xanh; 04 cây thuốc lá Gold; 07 con gà mái loại gà ta; 01 ĐT di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 đã qua sử dụng có tổng giá trị là 5.362.666 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/5/2025, Nông Khánh H điều khiển xe mô tô BKS 97B1-171.03, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn bạc đen (xe mô tô H mượn của bà Lã Thị T mẹ đẻ của Hoàng) đi theo đường Quốc lộ 3 từ xã H, tỉnh Thái Nguyên (xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cũ) về xã P, tỉnh Thái Nguyên (huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Khi đi đến đỉnh đèo G, thuộc địa phận tổ dân phố Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên (tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ) thì dừng xe lại để nghỉ. Tại đây, H quan sát thấy quán bán hàng tạp hóa H ở bên trái đường theo hướng Cao Bằng – Hà Nội khóa cửa, không có ai ở quán, nên H đã điều khiển xe đi theo hướng đi xã V, tỉnh Thái Nguyên (xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ) khoảng 60 mét thì dừng xe, quay đầu xe hướng ra đường Quốc lộ 3 và để xe ở tại đây. Sau đó, H đi bộ

vòng ra đằng sau quán tạp hóa H đến khu vực có hàng rào và 01 tấm lợp Fibroximăng, H nhấc tấm lợp ra bên cạnh rồi đi vào trong vườn và đi đến vị trí cửa sau của quán. Lúc này, H nhìn vào trong quán để quan sát thì không thấy ai nên đã dùng cưa sắt chuẩn bị từ trước (mục đích H đem theo cưa sắt để khi phát hiện gia đình nào sở hở thì thực hiện hành vi trộm cắp tài sản) tiến hành cưa đứt rời móc khóa cửa và kéo cửa đi vào. Lúc này, H quan sát thấy trong quán có Camera nên đã lấy một chiếc chăn bông đang để trên giường ở gần cửa sau, trùm kín người để che chắn rồi đi đến gần buồng ngủ thì H vứt chiếc chăn xuống nền nhà và đi vào buồng ngủ. Tại đây, H thấy có một tủ sắt 06 ngăn nên mở các cánh tủ ra để lục lọi thì phát hiện trong tủ có 09 (chín) cây thuốc lá Thăng Long nên H đã nhặt 01 túi giấy màu vàng và 01 túi du lịch màu đỏ ở gần tủ sắt rồi cho 09 (chín) cây thuốc lá vào chiếc túi du lịch màu đỏ, còn túi màu vàng H vẫn cầm trên tay trái đi ra khỏi buồng ngủ và tiếp tục đi sang buồng ngủ thứ hai ở bên cạnh thì phát hiện trên bàn gỗ ở trong buồng ngủ có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, màu đen nên H lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi quay ra khu vực kệ để hàng hóa gần buồng ngủ thứ nhất. Tại đây, H tiếp tục lấy trộm 09 cây thuốc lá (bao gồm 01 (một) cây thuốc lá Ngựa, 01 cây thuốc lá Vinataba, 03 cây thuốc lá Sài Gòn và 04 cây thuốc lá Gold) cho vào túi du lịch màu đỏ. Sau đó, H nhặt chiếc chăn dưới nền nhà trùm lên người rồi tiếp tục đi ra vị trí tủ kính lấy 05 (năm) cây thuốc lá hiệu Sài Gòn cho vào túi màu vàng rồi đem cả 2 túi đựng các cây thuốc lá ra đặt tại vị trí cửa sau. H tiếp tục quay lại lấy 01 bao tải dứa màu cam ở trong quán đi đến khu vực chuồng gà để bắt 07 (bảy) con gà mái cho vào bao tải. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, H đi theo lối vào ban đầu để ra vị trí để xe mô tô. H để bao tải đựng gà lên giá phía trước và buộc 02 túi đựng các cây thuốc lá vào đằng sau xe rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng Cao Bằng – Hà Nội, khi đi được khoảng 01 (một) km thì H dừng xe lại và vứt chiếc cưa sắt xuống khe núi rồi điều khiển xe đi tiếp. Khi đi đến địa phận cầu B, thuộc phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (phường N, TP B, tỉnh Bắc Kạn cũ), H dừng xe và vứt chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG trộm cắp được xuống sông rồi tiếp tục điều khiển xe theo hướng Cao Bằng – Hà Nội. Trên đường đi, H đã bán hết gà và số thuốc lá cho nhiều người đi đường mà H không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ tại địa phận xã T, tỉnh Thái Nguyên (xã N, xã huyện C, tỉnh Bắc Kạn cũ). Sau khi bán hết gà và thuốc lá, Nông Khánh H đếm tiền thì được tổng số tiền là 1.580.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô xuống địa phận xã C, tỉnh Thái Nguyên (thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cũ) để chơi và ngủ tại đó. Sáng ngày 01/6/2025, H điều khiển xe mô tô về nhà tại thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên (thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Khi về đến nhà, H thay bộ quần áo đang mặc trên người rồi mang đi vứt xuống cầu N, xã C, tỉnh Thái Nguyên (cầu N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ) và điều khiển xe mô tô đi đến Phường Đ, tỉnh Thái Nguyên (Phường Đ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cũ) chơi ở đó. Đến ngày 08/6/2025 Nông Khánh H đến Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên (Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ) để đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân vào ngày 31/5/2025.

Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1-171.03, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn bạc, đen, xe đã qua sử dụng đang được tạm giữ bảo quản theo quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc cưa sắt mà bị cáo dùng để cửa móc khóa cửa, do bị cáo đã ném xuống khe núi cách nhà chị Lưu Thị H khoảng 01km, Cơ quan CSĐT đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) bộ quần áo mà bị cáo mặc trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp, do bị cáo đã ném xuống cầu N, xã C, Cơ quan CSĐT đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

- Đối 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mà bị cáo trộm cắp của bà Lưu Thị H, do bị cáo đã ném xuống cầu Bắc Kạn, Cơ quan CSĐT đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lưu Thị H yêu cầu bị cáo Nông Khánh H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 5.362.666 đồng.

Tại Cáo trạng số: 10/CT – VKS – KV7 ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Khánh H về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Khánh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Khánh H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bà Lưu Thị H tổng số tiền là 5.362.666 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Lã Thị T 01 xe mô tô BKS 97B1-171.03, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn bạc đen, xe đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc cưa sắt mà bị cáo dùng để cửa móc khóa cửa, bị cáo đã ném xuống khe núi; 01 (một) bộ quần áo mà bị cáo mặc trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã ném xuống cầu N, xã C; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mà bị cáo trộm cắp của bà Lưu Thị H, bị cáo đã ném xuống cầu B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức xác minh, tìm kiếm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với 01 USB lưu giữ 02 đoạn video do bà Lưu Thị H giao nộp cho cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị hại bà Lưu Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 5.362.666 đồng. Về hình phạt đối với bị cáo bị hại đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lã Thị T vắng mặt, trong đơn bà T yêu cầu được trả lại xe mô tô BKS 97B1-171.03, nhãn hiệu HONDA WAVE.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại theo yêu cầu của bị hại; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nông Khánh H khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/5/2025 tại quán bán hàng tạp hóa H thuộc địa phận thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo sử dụng một chiếc cưa sắt để cắt khóa cửa sau quán tạp hóa của bà Lưu Thị H để đột nhập vào trong quán lấy trộm 23 cây thuốc lá các loại (gồm 09 cây thuốc lá Thăng Long loại bao cứng; 01 cây thuốc lá Vinataba; 01 cây thuốc lá WHITE HORSE; 08 cây thuốc Sài Gòn loại bao màu xanh; 04 cây thuốc lá Gold), 07 con gà mái, loại gà ta và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 đã qua sử dụng đem đi bán được số tiền 1.850.000 đồng, sau đó bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Theo Kết luận định giá tài sản thì toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp được có trị giá là 5.362.666 đồng *(Năm triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm sáu sáu đồng)*.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 5.362.666 đồng *(Năm triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm sáu sáu đồng)*, hành vi của bị cáo cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 10/CT -VKS -KV7 ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo có 01 tiền án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên* bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự giác đến cơ quan Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên để đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"đầu thú"* theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Trước khi phạm tội này bị cáo đã từng bốn lần bị kết án và hai lần bị xử lý vi phạm hành chính nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị xử phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là lao động tự do, không có việc làm tạo ra thu nhập, không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lưu Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền là 5.362.666 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bị hại bà Lưu Thị H với tổng số tiền là 5.362.666 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 97B1-171.03, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn bạc, đen, xe đã qua sử dụng được bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Lã Thị T. Bà T có cho bị cáo mượn xe, tuy nhiên bà không biết việc bị cáo sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô cho bà Lã Thị T.

- Đối với 01 (một) chiếc cưa sắt mà bị cáo dùng để cưa móc khóa cửa; 01 (một) bộ quần áo mà bị cáo mặc trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG do bị cáo chiếm đoạt của bà Lưu Thị H do bị cáo vứt bỏ ở nhiều nơi khác nhau, quá trình điều tra Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được. Nên không có vật chứng để xử lý.

- Đối với 01 USB lưu giữ 02 đoạn video do bà Lưu Thị H giao nộp cho cơ quan điều tra lưu trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Đối với những người mua gà và các cây thuốc lá của bị cáo tại khu vực đầu cầu S, thuộc xã T, tỉnh Thái Nguyên (xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cũ) và

địa phận thôn Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên (xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cũ), kết thúc điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với bà Lã Thị T là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 97B1-171.03, ngày 31/5/2025 bà T có cho bị cáo Nông Khánh H mượn chiếc xe mô tô trên, tuy nhiên bà T không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với bà T là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo Nông Khánh H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Khánh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

[1] Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Khánh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2025).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bị hại bà Lưu Thị H với số tiền là 5.362.666đ *(Năm triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Việc thi hành khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Lã Thị T xe mô tô BKS 97B1-171.03, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn bạc, đen, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Thái Nguyên).

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 phong bì được niêm phong ký hiệu "H" bên trong có 01 USB lưu giữ 02 đoạn video do bà Lưu Thị H cung cấp cho cơ quan điều tra.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Khánh H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Công tỉnh Thái Nguyên
- THADS Thái Nguyên;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Mẫn